

Số: 2964 /QĐ-BNN-XD

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2)
Dự án thành phần “DATP1: Sửa chữa cải tạo Trụ sở Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn tại thành phố Hà Nội” thuộc Dự án “Xây dựng, cải tạo
trụ sở cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-BNN-XD ngày 28/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án thành phần “DATP1: Sửa chữa cải tạo Trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thành phố Hà Nội” (Dự án thành phần) thuộc Dự án “Xây dựng, cải tạo trụ sở cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn” (Dự án);

Xét Tờ trình số 546/TTr-VP ngày 22/8/2024 và số 543/TTr-VP ngày 20/8/2024 của Văn phòng Bộ (Chủ đầu tư) về việc thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) của Dự án thành phần;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình tại Báo cáo thẩm định số 1149/BC-XD-CD ngày 28/8/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (đợt 2) của Dự án thành phần “DATP1: Sửa chữa cải tạo Trụ sở Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thành phố Hà Nội” thuộc Dự án “Xây dựng, cải tạo trụ sở cơ quan Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”, gồm 05 gói thầu (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giá gói thầu căn cứ dự toán xây dựng công trình được Chủ đầu tư phê duyệt (Quyết định số 539/QĐ-VP ngày 20/8/2024). Trên cơ sở rà soát, cập nhật và kết quả thẩm định giá, Chủ đầu tư có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu (theo quy định tại Điều 16, 17, 18 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Thông tư số 11/2021/TT-BXD và số 14/2023/TT-BXD) và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành. Lưu ý chỉ ký kết hợp đồng khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 66 Luật Đấu thầu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính; các Thủ trưởng đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phùng Đức Tiến;
- Kho bạc NN (TW, ĐP);
- Lưu: VT, XD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU (ĐỢT 2)

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNN-XD ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (nghìn đồng) (*)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu (**)	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Văn phòng Bộ (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)	GT07-Thẩm định giá thiết bị	Thẩm định giá các thiết bị của dự án	150.000	Vốn NSNN do Bộ NN&PTNT quản lý	Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Tối đa 15 ngày	Quý III-IV/2024	Trọn gói	01 tháng	Không áp dụng	
2		GT08-Giám sát thi công và thiết bị	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các hạng mục thuộc gói GT09 theo quy định của pháp luật	1.118.974		Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	01 giai đoạn 02 túi hồ sơ	Tối đa 45 ngày			15 tháng (hoàn thành trước 31/12/2025)		
3		GT09-Thi công xây dựng và thiết bị	Thi công xây dựng công trình; cung cấp, lắp đặt thiết bị công trình	64.662.275		Đấu thầu rộng rãi trong nước (Qua mạng)	01 giai đoạn 01 túi hồ sơ	Tối đa 45 ngày		Đơn giá cố định			
4		GT10-Bảo hiểm công trình	Mua bảo hiểm bắt buộc các hạng mục thuộc gói GT09 theo quy định của pháp luật	66.035		Chỉ định thầu (quy trình rút gọn)		Tối đa 15 ngày	Quý III-IV/2025	Trọn gói	06 tháng (Đến khi quyết toán được phê duyệt)		
5		GT11-Kiểm toán độc lập dự án	Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định của pháp luật (***)	294.047				Tối đa 15 ngày					
		Cộng		66.291.330									

(*) Giá gói thầu tạm áp dụng thuế suất thuế GTGT là 10%. Chủ đầu tư căn cứ chính sách về thuế GTGT tại thời điểm thực hiện để quản lý chi phí, tổ chức đấu thầu, ký kết hợp đồng và thanh quyết toán theo đúng quy định.

(**) Thời gian thực hiện gói thầu được duyệt là thời gian tối đa. Thời gian thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật về xây dựng, dân sự. Chủ đầu tư phê duyệt tiến độ chi tiết thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

(***) Triển khai sau khi có ý kiến của cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán (văn bản số 5700/BNN-TC ngày 06/8/2024).